

Số: 322/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 04 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 497/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị H, sinh ngày 06/10/1991; CCCD số 030191020797 do Cục C về TTXH cấp ngày 06/7/2021.

Địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 10/6/1984; CCCD 030084002917 do Cục C về TTXH cấp ngày 15/8/2022.

Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Thị H và anh Nguyễn Ngọc H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18/9/2015 và Nguyễn Nhật D, sinh ngày 28/02/2019 hiện đang ở với chị H. Sau khi ly hôn, chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Quỳnh A và Nguyễn Nhật D cho đến khi các con trưởng thành

hoặc khi chị H, anh H1 có thỏa thuận, yêu cầu khác. Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi một con là 2.500.000đ/1tháng, cả hai con là 5.000.000đ/1tháng, kể từ tháng 9/2026 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền trên mà người bị thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không có.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và tự nguyện chịu cả án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); tổng là 300.000đ; được đối trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0001328 ngày 11/8/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11- thành phố Hải Phòng. Chị Phùng Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;
- UBND xã Tứ Kỳ, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thuý

